



BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 943/TCT-KTKH

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2014
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

PHẦN I

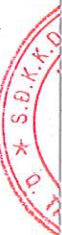
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2014

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2014 tại Nghị quyết 162/NQ-ĐHĐCĐ, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	Tỷ lệ % HT KHN
1	Giá trị SXKD:	Tỷ đồng	3.300	3.301	100
1.1	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.000	1.883	94
1.2	- Giá trị SXCN	Tỷ đồng	850	968	114
1.3	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	450	450	100
2	Doanh thu:	Tỷ đồng	2.004	2.029	101,3
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Tỷ đồng	10,292	110,3	
	Trong đó: Lợi nhuận Cty Mẹ	Tỷ đồng	8,921	11,67	
4	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	166	133,9	81
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,8	4,7	98



2. Phân tích, đánh giá:

2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Năm 2014 là năm tiếp tục các khó khăn chung của cả nước và ngành xây dựng. Tình hình kinh tế phát triển chưa bền vững, thiếu công ăn việc làm, lãi suất vay ngân hàng còn cao, các điều kiện tín dụng để các doanh nghiệp vay vốn còn khó khăn, khó tiếp cận, thị trường xây dựng khó khăn, cạnh tranh khốc liệt. Bất động sản chưa phục hồi rõ ràng. Sản phẩm tồn kho lớn, khối lượng dở dang tại các công trình trọng điểm chậm được xử lý giải quyết thanh toán đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD chung của Tổng công ty.

* *Về công tác Xây lắp:* Giá trị xây lắp thực hiện cả năm đạt 1.883 tỷ đồng, bằng 94% KHN.

Giá trị sản lượng xây lắp không hoàn thành kế hoạch đã đề ra do một số nguyên nhân sau: Một số công trình không thực hiện đúng kế hoạch do mặt bằng thi công khó khăn như: Dự án thoát nước Hà Nội kế hoạch đề ra 100 tỷ/năm nhưng chỉ thực hiện được 86 tỷ đồng. Một số công trình do chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn thi công như: Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng kế hoạch đầu năm là 33 tỷ đồng mới thực hiện được 14 tỷ đồng; Bệnh viện đa khoa Bắc Giang, Cụm hồ bơi có mái che TP Cần Thơ đang tạm dừng thi công... Ngoài ra, nguyên nhân do một số công trình dự kiến trong kế hoạch đấu thầu năm 2014 chưa hoặc không thực hiện được.

* *Về sản xuất công nghiệp:* Giá trị SXCN, VLXD thực hiện cả năm đạt 968 tỷ đồng, bằng 114 % KHN. Thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp của Tổng công ty tương đối ổn định nên việc sản xuất và kinh doanh diễn ra tương đối tốt.

* *Về lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác:* Giá trị SX&KD khác thực hiện cả năm đạt 450 tỷ đồng, bằng 100% KHN. Năm 2014, Tổng công ty chủ yếu kinh doanh về máy móc, thiết bị với giá trị thực hiện đạt 192 tỷ đồng, bằng 263% KHN; giá trị kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong tổng giá trị kinh doanh khác của Tổng công ty với giá trị thực hiện đạt 187 tỷ đồng, bằng 65% KHN.

2.2. Đầu tư phát triển:

Năm 2014 nền kinh tế cả nước nói chung và lĩnh vực đầu tư bất động sản nói riêng vẫn gặp nhiều khó khăn. Do đó, quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2014, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã rà soát các dự án triển khai để tập trung triển khai một số dự án đảm bảo tính cạnh tranh và mang lại lợi nhuận cho Tổng công ty. Với tư duy đó, trong năm 2014 Tổng công ty cổ phần Sông Hồng chỉ tập trung vào dự án đang triển khai thi công để hoàn thành là: Dự án đầu tư xây dựng

Khách sạn Royal Sông Hồng - Lào Cai. Đồng thời đang cố gắng huy động nguồn vốn để thực hiện Dự án Tổ hợp nhà tái định cư và chung cư Sông Hồng - Hoàng Mai theo hướng nhà ở xã hội, hợp tác với Tổng công ty Viglacera để thực hiện Dự án Nhà xuất bản chính trị Quốc gia - Sự thật. Ngoài ra, Công ty thành viên - Công ty Bất động sản Hà Nội Sông Hồng đã cho triển khai lại Dự án Sapphire Place tại số 4 Chính Kinh sau 3 năm bị gián đoạn. Tổng giá trị đầu tư năm 2014 của Tổng công ty đạt 133,9 tỷ đồng bằng 81% kế hoạch năm.

2.3. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Trong năm 2014, Tổng công ty đã ký hợp đồng mới của một số công trình có giá trị như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 14, Khu giảng đường Đại học Thủy lợi, Công trình Cung quy hoạch Quảng Ninh...

- Một số công trình Tổng công ty đang tiếp thị đấu thầu như: Khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc, Bảo hiểm TP Hồ Chí Minh, Bảo hiểm Hà Đông, Gói thầu VH2-24 Cải tạo hồ Cửa Nam và VH2-25 Cải tạo mương số 3, Trường đào tạo cán bộ Hải Quan, Khu ngoại giao đoàn Hà Nội, Khu nhà ở Học viện Quốc Phòng, Dự án khu di dân Thủy Nguyên Hải Phòng, Dự án lọc dầu Long Sơn - Vũng Tàu và một số công trình xây dựng hạ tầng khác.

2.4. Công tác tài chính:

- Công tác thu hồi vốn tại các công trình thi công: Năm 2014, công tác thu hồi vốn của Tổng công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, khối lượng dở dang các công trình TCT làm tổng thầu còn tồn đọng lớn (khoảng 622 tỷ đồng). Trong đó, Công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 tồn đọng khoảng 350 tỷ đồng chưa được các cấp Bộ ngành liên quan và chủ đầu tư (PVN) phê duyệt quyết toán thanh toán, việc tồn đọng vốn tại công trình này đang ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của TCT tại các tổ chức tín dụng cũng như hiệu quả hoạt động của TCT do phải phát sinh các chi phí vốn; Một số công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được chủ đầu tư phê duyệt thanh quyết toán như: Công trình mở rộng nhà ga T1 Nội Bài; Công trình CT1A, CT1B; Kênh thoát nước 3A Thái Hà... đã ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu năm 2014 của Tổng công ty, theo đó doanh thu 2014 thực hiện 101% kế hoạch năm.

- Về tình hình tài chính của một số công ty con, liên kết có vốn góp của TCT: Công nợ phải thu tồn đọng tại một số đơn vị nội bộ rất lớn khoảng 150 tỷ đồng gồm các đơn vị: Công ty CP SH6, Công ty SH Đà Nẵng, Công ty CP Sông Hồng 36, Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương, Công ty CP Thăng Long, Công ty cổ phần XNK... Đây cũng là những đơn vị có tình hình tài chính, hoạt động SXKD không tốt

trong nhiều năm, dẫn đến Tổng công ty phải trích lập dự phòng tài chính khoảng 154 tỷ đồng (*Trong đó Công ty CP Thép Sông Hồng trích 102 tỷ đồng*).

Thực hiện văn bản số 3351 ngày 25/12/2014 của Bộ xây dựng về phương án tái cấu trúc của TCT, hiện nay Tổng công ty đang tập trung và quyết liệt triển khai thực hiện việc thoái vốn tại các đơn vị này nhằm khắc phục sự mất cân đối tài chính của Tổng công ty, được hoàn nhập dự phòng theo quy định cũng như có biện pháp để thu hồi nợ đọng và thu hồi số vốn góp đã đầu tư tại các đơn vị này.

- Công tác tín dụng: Năm 2014 nền kinh tế tuy đã có những dấu hiệu phục hồi, lãi suất ngân hàng điều chỉnh giảm liên tục ở mức thấp. Trên cơ sở kế hoạch SXKD 2014 đã được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty đang giao dịch hạn mức tại các Ngân hàng khoảng 1.000 tỷ đồng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Về tình hình trả nợ khoản vay thi công Công trình Vũng Áng, số còn phải trả nợ gốc cho Ngân hàng OCEANBANK - Chi nhánh Hà Tĩnh đến 31/12/2014 là 193 tỷ đồng. Hiện nay do việc thu hồi vốn công trình này đang gặp nhiều khó khăn do chưa được các cấp thẩm quyền phê duyệt và Chủ đầu tư (PVN) nên khoản nợ này đang làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tín dụng của TCT đối với các Ngân hàng, mặc dù TCT đã có nhiều văn bản giải trình, báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước TP Hà Nội, Ngân hàng Trung ương, Bộ Xây dựng đề nghị can thiệp giúp đỡ nhưng đến nay vẫn chưa được xử lý.

- Phát hành trái phiếu doanh nghiệp: Thực hiện chủ trương của Bộ Xây dựng tại văn bản số 2723/BXD-KHTC ngày 27/10/2014, và Nghị định 90 của Thủ tướng Chính Phủ, Tổng công ty đã hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu của đơn vị tư vấn để thực hiện huy động vốn từ việc phát hành trái phiếu triển khai Dự án Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật. Tuy nhiên, do sự ảnh hưởng của khoản nợ đọng trên và thời hạn xem xét giải quyết hồ sơ của Nhà đầu tư - Ngân hàng HDBank nên việc phát hành trái phiếu cho dự án này đến nay không thực hiện được. Để triển khai được dự án trong điều kiện thị trường bất động sản hiện nay, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã linh hoạt điều chỉnh phương án huy động vốn cho dự án này từ việc hợp tác kinh doanh khai thác dự án với TCT Viglacera - là đơn vị đang có tiềm lực tài chính mạnh và có năng lực trong việc kinh doanh bất động sản.

II. Tình hình triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp:

- Tổng công ty cổ phần Sông Hồng hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600104283 do sở Kế hoạch

Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02/6/2010, vốn điều lệ = 270 tỷ đồng trong đó vốn nhà nước chiếm 73,2 %.

- Tại thời điểm cổ phần hóa năm 2010 Tổng công ty cổ phần Sông Hồng có 37 đơn vị thành viên gồm: 01 đơn vị trực thuộc (Trường trung cấp kỹ thuật và nghiệp vụ Sông Hồng), 14 công ty con (Tổng công ty góp vốn từ 51% đến 85% vốn điều lệ), 15 công ty liên kết (Tổng công ty góp vốn từ 20% đến dưới 50% vốn điều lệ) và 07 công ty Đầu tư tài chính (Có vốn góp của Tổng công ty dưới 10% vốn điều lệ).

- Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị Tổng công ty xem xét, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị, xây dựng phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, có nghị quyết thoái vốn ở những Công ty SXKD không có hiệu quả và góp vốn thành lập mới một số Công ty để đảm bảo thực hiện mục tiêu chiến lược của Tổng công ty. Tính đến hết tháng 12/2014 Tổng công ty có 32 vị thành viên gồm: 01 đơn vị trực thuộc, 10 Công ty con, 14 Công ty liên kết, 07 đơn vị Tổng công ty tham gia góp vốn đầu tư tài chính (Có danh sách kèm theo).

- Thực hiện Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác kèm theo quyết định số 249/QĐ-HĐQT ngày 08/9/2011; Quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn, phân công, phân cấp theo từng lĩnh vực cụ thể, chế độ báo cáo, kiểm soát, đánh giá, miễn nhiệm thay thế Người đại diện. Căn cứ chỉ đạo của Hội đồng quản trị Người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên biểu quyết, quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển phù hợp với định hướng của Tổng công ty, quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp. Người đại diện thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật, kết quả hoạt động, hiệu quả SXKD của đơn vị để báo cáo và nhận được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ xây dựng, ngày 06/10/2014 Vụ quản lý doanh nghiệp đã phối hợp kiểm tra, rà soát kết quả hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên của Tổng công ty và có ý kiến để Tổng công ty hoàn thiện phương án Tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp giai đoạn 2014-2015 mục tiêu đến năm 2020. Theo phương án báo cáo Bộ Xây dựng, đến năm 2020 Tổng công ty hoàn thành thoái vốn tại các đơn vị kinh doanh kém hiệu quả (gồm: 04 Công ty con, 11 Công ty liên kết và 05 Công ty đầu tư tài chính). Sau khi hoàn thành phương án tái cấu trúc Tổng công ty còn 12 đơn vị thành viên gồm: 01 đơn vị sự

ngiệp, 06 Công ty con, 03 Công ty liên kết và 02 Công ty đầu tư tài chính (Có danh sách kèm theo).

III. Tình hình thực hiện Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2013/NĐ-CP và Nghị định số 71/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Tình hình thực hiện Nghị định số 99/2012/NĐ-CP của Chính Phủ:

Thực hiện Nghị định số 99/2012/NĐ - CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã chỉ đạo các phòng, ban chức năng tiến hành rà soát, dự thảo sửa đổi bổ sung quy chế Tài chính, quy chế Người đại diện phần vốn, đảm bảo việc đầu tư tài chính tại các đơn vị theo hướng không đầu tư dàn trải, dùng góp vốn thành lập mới doanh nghiệp, thoái vốn tại một số Công ty để tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi của Tổng công ty theo quy định. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, để củng cố đội ngũ cán bộ được ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng công ty đủ trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp, chấp hành đầy đủ nghiêm túc quy định của pháp luật.

- Tình hình thực hiện nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 về việc ban hành quy chế giám sát tài chính đối với các Doanh nghiệp nhà nước:

Thực hiện quy định tại Nghị định 61/2013/NĐ-CP của Thủ tướng Chính Phủ, trong những năm qua Tổng công ty đã nghiêm túc thực hiện chấp hành các nội dung đánh giá giám sát của các Đoàn thanh tra kiểm tra như: Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính Phủ, Thanh tra thuế của Tổng cục thuế. Theo định kỳ hàng năm triển khai thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nêu những vướng mắc tồn tại và những giải pháp báo cáo trực tiếp Bộ chủ quản - Bộ Xây dựng kịp thời nắm bắt chỉ đạo và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, thu hồi vốn tại các công trình trọng điểm nhà nước liên quan.

Hàng năm, Tổng công ty nghiêm túc thực hiện việc đánh giá xếp loại Doanh nghiệp theo mẫu biểu và hướng dẫn của Bộ tài chính theo đúng quy định. Thực hiện chế độ báo cáo, trình cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thực hiện công khai công tác báo cáo tài chính hàng năm trên cơ sở kết quả được Kiểm toán độc lập kiểm toán.

Đối với những đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty, thông qua Người đại diện quản lý vốn tại các đơn vị Tổng công ty để kiểm soát và giám sát

hoạt động thường xuyên của đơn vị, kịp thời phát hiện những yếu kém tồn tại để có các biện pháp tháo gỡ kịp thời cho đơn vị theo phạm vi quyền hạn quy định.

- Tình hình thực hiện nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Đầu tư góp vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên 100% vốn, công ty con trên 51% vốn và các công ty liên kết đang thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, chủ yếu các công ty con, liên kết của Tổng công ty là những đơn vị thành viên được Nhà nước cổ phần hoá từ những năm 2004 đã hoàn thành xong các thủ tục bàn giao tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ năm 2009.

Việc tăng giảm vốn, thoái vốn tại một số đơn vị thành viên của Tổng công ty thời gian qua được thực hiện chào bán công khai, minh bạch thông qua đơn vị tài chính tư vấn độc lập và đúng quy định hiện hành. Đối với những đơn vị nòng cốt hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, Tổng công ty tập trung tài chính bằng nhiều hình thức trong đó phải thực hiện bổ sung tăng vốn điều lệ để đảm bảo tỷ lệ vốn chủ sở hữu theo quy định. Đối với những đơn vị hoạt động kém hiệu quả, nguồn vốn chủ sở hữu thấp (từ 3 tỷ đồng - 5 tỷ đồng) hoạt động SXKD bị thua lỗ, không có đủ năng lực cạnh tranh thì Tổng công ty sẽ thực hiện lộ trình tái cơ cấu theo quyết định của Bộ Xây dựng đã phê duyệt.

Việc quản lý và giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty được thực hiện thông qua Người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các đơn vị, theo các quy định Nhà nước hiện hành, quy chế quản lý Người đại diện vốn của Tổng công ty.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2014, đồng thời căn cứ vào tình hình kinh tế chung của cả nước và tình hình phát triển chung của ngành trong năm 2015, với mục tiêu cơ cấu lại danh mục ngành nghề SXKD, điều chỉnh lại các mục tiêu sản xuất của các ngành nghề, xác định rõ mục tiêu: sản lượng là quan trọng nhưng lợi nhuận là mục tiêu chính, ổn định sản xuất, vượt qua giai đoạn khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng xây dựng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, với các nội dung sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2015	Tỷ lệ % so với TH năm 2014
1	Giá trị sản xuất và kinh doanh:	Tỷ đồng	3.700	112
1.1	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.000	106
1.2	- Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.400	145
1.3	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	300	67
2	Doanh thu:	Tỷ đồng	2.579	127
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Tỷ đồng	32,6	
	Trong đó: Lợi nhuận Công ty Mẹ	Tỷ đồng	22,2	
4	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	115	86
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,72	100

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2015:

Xác định rõ ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty trong lĩnh vực xây lắp là: Xây lắp dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và đô thị; trong lĩnh vực đầu tư là: Đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu đô thị và kinh doanh bất động sản. Tổng công ty đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tập trung mọi nguồn lực, phát huy cao độ tính sáng tạo, trí tuệ của tập thể, tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn để triển khai thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm

2015 của Tổng công ty mà mục tiêu chính là phát triển bền vững và sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2. Tiếp tục sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD. Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc và nâng cao quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty theo phương án được cấp trên phê duyệt. Tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển các Công ty chủ lực của Tổng công ty.

3. Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thép Sông Hồng theo văn bản số 1032/BXD - ĐMDN ngày 04/06/2013 của Bộ xây dựng về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thép Sông Hồng lên 350 tỷ đồng, theo đó Tổng công ty cổ phần Sông Hồng giữ nguyên số cổ phần đang nắm giữ hiện nay.

4. Rà soát, lựa chọn các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực có nhiều tiềm năng. Tập trung đầu tư vào các dự án có hiệu quả, đặc biệt là trong các lĩnh vực: bất động sản...; tổ chức triển khai tốt các dự án hiện có một cách tích cực để sớm đưa vào vận hành, khai thác.

5. Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả SXKD. Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị để đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực thi công đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD nói chung và các công trình trọng điểm nói riêng.

6. Thu xếp đầy đủ và kịp thời vốn cho SXKD và các dự án đầu tư.

7. Tổ chức đào tạo, tuyển dụng, xây dựng và bảo toàn đội ngũ cán bộ, công nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng cao, cả trước mắt cũng như lâu dài của Tổng công ty; Tập trung đào tạo những ngành nghề thiết yếu phục vụ cho hoạt động SXKD đảm bảo đủ về cơ cấu và chất lượng.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phân tích đánh giá hoạt động kinh tế, hạch toán kinh doanh. Thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm tạo sức cạnh tranh và SXKD có hiệu quả.

9. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động. Từng bước cải thiện và nâng cao đời sống đề người lao động yên tâm, phấn khởi và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ tại các công trình, dự án trọng điểm:

1 - Hoàn thành tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm: Bệnh viện đa khoa Bắc Giang; Trường đại học Thủy Lợi- Hưng Yên,

...

2 - Hoàn thành bàn giao các công trình: Gói thầu số 3 - Cải tạo kênh mương thoát nước lưu vực sông Tô Lịch, Lừ, Sét; Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh; Cải tạo mở rộng Quốc lộ 1, Công trình Cung quy hoạch Quảng Ninh, ...

3 - Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đang tiến hành chuẩn bị đầu tư như: Dự án Đền Lừ III - Hoàng Mai - Hà Nội, Dự án Tổ hợp nhà tái định cư và chung cư Sông Hồng - Hoàng Mai, Dự án Khu tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower - Tây Hồ Tây; Dự án cải tạo Khu tập thể Kim Giang... Riêng đối với Dự án Khu nhà ở cán bộ công chức Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, dự kiến trong Quý III/2015 sẽ hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và sang đầu Quý IV/2015 sẽ khởi công dự án. Đối với Dự án Khách sạn Royal Sông Hồng - Lào Cai, sẽ thương thảo với đối tác góp vốn thành lập pháp nhân để khai thác dự án trong Quý III/2015.

IV. Giải pháp thực hiện:

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp đối với một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính cụ thể như sau:

1. Giải pháp kinh tế - kế hoạch:

***) Giải pháp về công tác kinh tế:**

- Tập trung thu hồi vốn, giải quyết dứt điểm những công trình còn tồn đọng vốn chưa thanh quyết toán được với chủ đầu tư, những công trình có nguy cơ chậm tiến độ, dừng hẳn những công trình chủ đầu tư không bố trí được vốn như đã cam kết. Giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình để tạo nhanh dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng dòng tiền hợp lý cân đối phù hợp giữa đầu thu và chi các công trình.

- Quản trị lại và xây dựng phương án quản trị mới các công trình theo nguyên tắc: hạn chế uỷ quyền thi công, tăng cường công tác quản lý và kiểm soát, kiểm tra trực tiếp từ các phòng ban của TCT, ưu tiên mô hình Ban điều hành quản lý thi công các công trình và dự án Tổng công ty tự thực hiện.

- Xây dựng hệ thống bộ đơn giá dự toán nội bộ để phục vụ đấu thầu, quản lý và giao khoán cho các đơn vị thi công.

- Đối với các đơn vị thành viên, Tổng công ty khi giao công trình sẽ hạn chế uỷ quyền và giao thực hiện trên nguyên tắc xét chọn các đơn vị đủ năng lực. Các đơn vị được giao công trình thi công thì ngoài việc phải cam kết bằng các bảo lãnh

thì phải có cam kết cá nhân là lãnh đạo công ty sẽ chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và các vấn đề khác liên quan đến thi công công trình.

- Tổng công ty căn cứ trên bộ đơn giá dự toán nội bộ sẽ giao khoán cho các đơn vị thi công dựa trên giá thành công trình và Tổng công ty kiểm soát lợi nhuận.

- Giải quyết dứt điểm các vấn đề lớn còn tồn đọng của Tổng công ty, cụ thể:

+ Đối với Nhà máy Thép: Trong Quý III/2015 phải đi vào hoạt động lại và cán ra sản phẩm.

+ Đối với Công trình Nhà thi đấu TDTT TP Đà Nẵng: Thanh toán hết phần giá trị còn lại mà chủ đầu tư đang giữ của Tổng công ty CP Sông Hồng và công tác quyết toán nội bộ trong Quý IV/2015 phải xong.

+ Đối với Công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1: Làm việc với các cơ quan ban ngành và chủ đầu tư để được thanh toán phần khối lượng phát sinh do những rủi ro không lường trước của Tổng công ty CP Sông Hồng, từ đó thanh toán dứt điểm công nợ với ngân hàng trong năm 2015.

+ Đối với các công trình khác: Trong năm 2015, Tổng công ty CP Sông Hồng phải xây dựng kế hoạch và dứt điểm thu hồi công nợ còn tồn đọng.

*) **Giải pháp về công tác kế hoạch:** Hàng tháng, quý phải thực hiện công tác rà soát việc thực hiện kế hoạch đối với các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty và đối với các công trình, dự án của Tổng công ty. Việc giao, kiểm tra, kiểm soát kế hoạch phải thực hiện trên cơ sở kế hoạch của toàn Tổng công ty, năng lực của các đơn vị, tiến độ thực hiện các công trình, các dự án và quy chế phân cấp quản lý kế hoạch của Tổng công ty. Chấn chỉnh lại công tác thực hiện kế hoạch của các đơn vị, các cá nhân là lãnh đạo quản lý của các đơn vị thành viên Tổng công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kế hoạch được giao và đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch.

2. Giải pháp tài chính:

- Nhằm cân đối lại tình hình tài chính của Tổng công ty, giảm bớt những căng thẳng áp lực về thanh toán trả nợ và dần lành mạnh hoá tài chính cho Công ty Mẹ cũng như toàn Tổng công ty thì việc tạo ra nhiều nguồn tiền thu về TCT trong năm 2015 là rất cần thiết từ: Thu hồi vốn các công trình nợ đọng dở dang; tạo ra các dòng tiền mới từ các công trình dự án được triển khai thi công trong năm; thu hồi công nợ tồn đọng của các đơn vị nội bộ từ việc kết hợp các giải pháp thoái vốn, hay triển khai các dự án của đơn vị nợ... đồng thời tạo thêm các nguồn thu khác từ việc huy động vốn trên thị trường tài chính như: Vay Ngân hàng, thoái vốn, huy

động vốn trên thị trường chứng khoán... Mặt khác, huy động và khai thác triệt để mọi nguồn lực hiện có của TCT từ các lợi thế thương mại vị trí địa lý của các tài sản đất đai của TCT ở 70 An Dương; Trường TCKTNV Sông Hồng và các tài sản máy móc thiết bị để góp phần tạo nên sự cân bằng tài chính cho TCT cũng như đem lại lợi nhuận cao cho các cổ đông.

- Công tác thu hồi vốn: Tập trung bằng mọi giải pháp khắc phục khó khăn quyết liệt giải quyết các vướng mắc tồn tại liên quan đến việc thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình dở dang lớn như: Công trình Vũng Áng; Công trình CT1A, CT1B; Công trình Nhà thi đấu Nam Định; Đường vành đai II; Nhà ga T1 Nội Bài. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, từng con người cụ thể thường xuyên kiểm điểm tiến độ xử lý vướng mắc từ chủ đầu tư, tổng thầu, các cấp Bộ ngành liên quan và các nhà thầu thi công để tìm các giải pháp tháo gỡ vướng mắc kịp thời và thu hồi vốn.

- Tăng cường công tác quản trị nội bộ các công trình dự án đang thi công: đảm bảo về tiến độ, chất lượng, kỹ nghệ thuật công trình đáp ứng yêu cầu chủ đầu tư, kịp thời giải quyết vướng mắc tồn tại và chú trọng đến công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán ngay từ khi thi công để đảm bảo thi công đến đâu đủ điều kiện nghiệm thu thanh toán đến đó, giảm tối thiểu giá trị dở dang tại các công trình. Bám sát kế hoạch vốn của từng công trình, dự án để có kế hoạch thi công phù hợp và đúng cam kết tránh để ứ đọng vốn khi chủ đầu tư hết nguồn vốn thanh toán.

- Huy động các nguồn vốn: Vận dụng các hình thức huy động vốn linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường tài chính và tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty. Thực hiện triển khai thành công từ 1- 3 dự án bất động sản có triển vọng và đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Tổng công ty như: Dự án Nhà xuất bản chính trị Quốc gia - Sự thật, Dự án Tây Hồ Tây, Dự án Đền Lừ - Quận Hoàng Mai... Hoàn thành việc chuyển đổi mục tiêu đầu tư Dự án Khách sạn Royal Sông Hồng - Lào Cai để sớm đưa vào khai thác sử dụng. Trên cơ sở nắm bắt kịp thời các chính sách chủ trương của Chính Phủ hỗ trợ, ưu đãi cho các doanh nghiệp, lĩnh vực của nền kinh tế để vận dụng các điều kiện tài chính tốt nhất cho hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo đem lại hiệu quả cao nhất.

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: Tập trung đẩy nhanh tiến độ tái cấu trúc các đơn vị thành viên theo phương án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại văn bản số 3351/BXD-QLDN ngày 18/12/2014, sớm thu gọn các đầu mối quản lý tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả. Có lộ trình mục tiêu cụ thể trong năm 2015 để thực hiện dứt điểm việc thoái vốn tại các đơn vị hoạt động thua lỗ nhằm giảm

thiếu rủi ro về việc đầu tư vốn ra ngoài TCT, đồng thời có nguồn thu tập trung hỗ trợ một số đơn vị hoạt động có hiệu quả luôn có lợi nhuận, cổ tức chia cho Tổng công ty, theo đó Tổng công ty có điều kiện tập trung quản lý nâng cao năng lực quản trị điều hành tại các đơn vị thành viên.

- Tăng cường, thường xuyên việc thanh kiểm tra, kiểm soát hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên, đặc biệt đối với những đơn vị đang yếu kém và có những giải pháp đồng bộ tháo gỡ khó khăn tài chính cho các đơn vị được kịp thời, phù hợp và đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành nhằm tạo điều kiện cho đơn vị hoạt động ổn định có hiệu quả.

3. Giải pháp về tái cấu trúc và quản trị nhân lực:

- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư ra ngoài Tổng công ty, thông qua việc ngày càng nâng cao vai trò trách nhiệm của người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện việc thoái vốn tại một số đơn vị hoạt động SXKD không hiệu quả theo tiến độ đã trình BXD phê duyệt.

- Trước mắt, lấy xây lắp làm ngành nghề mũi nhọn để duy trì hoạt động của TCT trong ngắn hạn. Phát huy tối đa hiệu quả của máy móc thiết bị, con người sẵn có để phục vụ xây lắp. Định biên lại cán bộ quản lý, điều hành, quy định rõ ràng chức năng, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ quản lý. Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề trực tiếp của TCT để tăng năng suất lao động, hạn chế công nhân thời vụ để chủ động trong quản lý tiến độ công trình.

- Xây dựng lại quy chế chung cho các Ban điều hành để thi công các công trình và các dự án mà Tổng công ty thực hiện.

- Rà soát lại quy chế, quy định, điều lệ của Tổng công ty; điều chỉnh quy chế, quy định, điều lệ cho phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ hoạt động của các phòng ban Tổng công ty trên cơ sở đó quản lý, điều hành các phòng ban tuân thủ theo đúng quy chế, quy định, điều lệ của Tổng công ty.

- Trong quá trình hoạt động, các phòng ban phải có sự liên hệ và phối hợp chặt chẽ với nhau tạo lên một hệ thống quản lý, điều hành thông suốt trong bộ máy hoạt động của Tổng công ty.

4. Giải pháp tiếp thị đấu thầu:

- Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2015, Tổng công ty đang tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu một số công trình sau: Khu công nghệ

cao Láng Hòa Lạc; Bảo hiểm TP Hồ Chí Minh, Khu ngoại giao đoàn Hà Nội, Khu nhà ở Học viện Quốc Phòng, Dự án khu di dân Thủy Nguyên Hải Phòng, ...

- Tăng cường vai trò tiếp thị đấu thầu và quản lý điều hành công trình chuyên nghiệp. Xác định lại thị trường xây lắp (tùy từng thời điểm sẽ có hướng đi theo thị trường gạch hay thị trường đại chúng). Không tham gia đấu thầu những công trình không thuộc thế mạnh của TCT hoặc không có nguồn tài chính rõ ràng.

- Tập trung tham gia đấu thầu các dự án có nguồn vốn rõ ràng, có điều kiện thanh toán tốt. Đặc biệt chú trọng các dự án sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài (ODA) như WB, Jica, ADB, các nguồn vốn trái phiếu chính phủ, vốn đầu tư XDCB của các doanh nghiệp lớn trong nước.

- Làm tốt công tác tiếp thị phục vụ đấu thầu từ khâu chuẩn bị dự án cho đến khi triển khai đấu thầu. Xây dựng và tìm kiếm đối tác trong nước và nước ngoài để tham gia đấu thầu quốc tế các dự án lớn, đặc biệt các dự án theo hình thức EPC, turnkey...

V. Một số kiến nghị:

1. Một số kiến nghị và đề xuất mà Tổng công ty đã trình lên Bộ Xây dựng và được chấp thuận:

1.1. Bộ Xây dựng đã phê duyệt phương án tái cấu trúc doanh nghiệp mà Tổng công ty đã trình Bộ (theo Báo cáo số 168/TCT - TCNS ngày 17/11/2014) tại văn bản số 3351/BXD - QLDA ngày 18/12/2014 của Bộ Xây dựng để Tổng công ty CP Sông Hồng có cơ sở thực hiện việc thoái vốn một số đơn vị hoạt động thua lỗ có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty.

1.2. Trong quá trình giải quyết vướng mắc thanh toán thu hồi vốn Công trình Nhà thi đấu TDTT TP Đà Nẵng với Chủ đầu tư, UBND Thành Phố Đà Nẵng, Bộ xây dựng đã có ý kiến với UBND Thành Phố Đà Nẵng tại văn bản số 180/BXD - KHTC ngày 29/01/2015 về việc xem xét giải quyết, thanh toán hết số tiền còn lại của công trình này cho Tổng công ty CP Sông Hồng; có ý kiến với Ngân hàng SHB, Ngân hàng SHB chi nhánh Đà Nẵng miễn giảm toàn bộ số lãi vay còn lại để Tổng công ty CP Sông Hồng có thêm nguồn tiền thanh toán công nợ cho các nhà thầu phụ.

2. Một số kiến nghị và đề xuất mà Tổng công ty tiếp tục trình lên Bộ Xây dựng:

2.1. Phê duyệt hồ sơ bàn giao tài chính Công ty mẹ Tổng công ty để Tổng công ty có đủ điều kiện theo yêu cầu quy định hoàn tất các thủ tục hồ sơ xin niêm yết giao dịch trên thị trường chứng khoán.

2.2. Đề nghị Bộ xây dựng tiếp tục hỗ trợ việc chuyển Trường Trung cấp Kỹ thuật Nghiệp vụ Sông Hồng về Bộ Xây dựng và tổ chức lại thành đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

2.3. Chỉ đạo và có ý kiến với các Tổng công ty trực thuộc Bộ như: Tổng công ty lắp máy Việt Nam Lilama, Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng cùng hỗ trợ phối hợp giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình thanh quyết toán thi công Công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

2.4. Về thị trường công việc: Kính đề nghị Bộ xây dựng hỗ trợ và giúp đỡ cho Tổng công ty được tham gia nhiều công trình của Bộ và các dự án do Bộ làm chủ đầu tư hoặc của các đơn vị thành viên trực thuộc Bộ xây dựng. Tạo điều kiện đưa các sản phẩm công nghiệp của Tổng công ty vào các dự án của Bộ cũng như các đơn vị thành viên của Bộ.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Nghĩa

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records. It emphasizes that proper record-keeping is essential for ensuring the integrity and reliability of the data collected. This section also outlines the various methods used to collect and analyze the data, highlighting the challenges faced during the process.

The second part of the document provides a detailed description of the experimental setup. It details the equipment used, the procedures followed, and the conditions under which the data was collected. This section is crucial for understanding the context and limitations of the study.

The third part of the document presents the results of the study. It includes a series of tables and graphs that illustrate the data collected. The results show a clear trend, indicating that the variables studied are significantly related. The analysis also identifies the factors that influence the outcomes, providing valuable insights into the underlying mechanisms.

The final part of the document discusses the implications of the findings. It explores how the results can be applied in practical settings and suggests areas for further research. The conclusion summarizes the key points of the study and reiterates the importance of the work.